

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 22 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận;

Ông Đoàn Văn Xây.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1987, tại Lạng Sơn; số căn cước công dân: 0200870116**; nơi đăng ký thường trú: Số 66, đường Trần Nhật D, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 08, đường H, thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1959 và bà: Lê Thị M, sinh năm 1969; có vợ Nông Thị M1, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2010) và 01 con, sinh năm 2009; tiền án: Tại Bản án số 56/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt Phạm Văn T 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 11/7/2023 Phạm Văn T nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, ngày 20/4/2023 Phạm Văn T chấp hành xong án phạt tù); tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 99/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt Phạm Văn T 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa tiền án). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1320/QĐ-XPHC ngày 31/8/2011 của Công an tỉnh Lạng Sơn đối với Phạm Văn T về hành vi buôn bán vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu, hình

thức phạt tiền 6.000.000 đồng (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2023 đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Chấn K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 27/7/2023, Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của Phạm Văn T, sinh năm 1987, tại: số 08, đường H, thôn Pò Đưa, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, đã phát hiện thu giữ: 01 (một) chai nhựa nắp có gắn vòi hút nhựa. Phạm Văn T khai nhận sử dụng chai nhựa trên để sử dụng ma túy “đá, ngựa”, hiện đang cất giấu ma túy “đá, ngựa” ở trong ngăn bàn gỗ kê cạnh đầu đệm giường trong phòng ngủ của Phạm Văn T với mục đích để sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra thực hiện khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T tiếp tục phát hiện thu giữ: 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng đen bên trong đựng: 01 (một) túi nilon màu trắng (KT 04 cm x 7,5cm) chứa 35 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng (KT 06 cm x 09cm) chứa chất tinh thể màu trắng. Đồng thời tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, lắp kèm sim có số thuê bao 0326.078.211 và 3.770.000đ (ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã xét nghiệm đối với Phạm Văn T kết quả dương tính với ma túy MET, AMP.

Kết luận giám định số 809/KL-KTHS ngày 29/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: 35 viên nén màu hồng đều là chất Methamphetamine có tổng khối lượng 3,392 gam (đã trừ bì); 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,094 gam không chứa chất ma túy; chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 1,478 gam (đã trừ bì). Tổng 4,87 gam ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 853/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: số tiền 3.770.000đ (một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Văn T khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy tổng hợp dạng “đá, ngựa”. Khoảng 22 giờ ngày 25/7/2023, Phạm Văn T một mình đến khu vực đằng sau Bưu điện thuộc đường Thân Thừa Quý, phường Vĩnh Trại, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua với một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch) 50 (năm mươi) viên nén ma túy ngựa và khoảng 02 (hai) gam ma túy đá giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Sau khi mua được Phạm Văn T đã sử dụng hết 15 viên ma túy ngựa và khoảng 01 gam ma túy đá. Số ma túy còn lại Phạm Văn T đã cất giấu ở trong ngăn kéo bàn gỗ trong phòng ngủ với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng công an thu giữ như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngày 27/7/2023 khi cán bộ Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của bị cáo, phát hiện bị cáo có dấu hiệu sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã phối hợp và khai việc cất giấu ma túy tại nơi ở. Sau đó cán bộ Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành khám xét thu giữ ma túy gồm 35 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh là ma túy "ngựa"; 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy "đá"; kết luận giám định có khối lượng 4,87 gam ma túy Methamphetamine, mục đích bị cáo để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 26/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 08 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có khả năng thi hành; về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47, khoản 1 điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng đen, 02 túi nilon màu trắng. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, lắp kèm sim có số thuê bao 0326.078.211 và số tiền 3.770.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận, bị cáo không tranh luận gì. LỜI sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng và việc thu thập bảo quản tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy, lời khai của người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/7/2023, Phạm Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 35 viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine có khối lượng 3,392 gam (đã trừ bì) và chất tinh thể màu trắng có khối lượng 1,478 gam (đã trừ bì) là ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng là 4,87 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Văn T là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và lời đề nghị, luận tội của đại diện Viện kiểm sát như sau:

[5] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, nền kinh tế của đất nước, hành vi đó gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết hành vi Tàng trữ chất ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, vì vậy đối với hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xét xử tại Bản án số 99/2013/HSST ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1320/QĐ-XPHC ngày 31/8/2011 của Công an tỉnh Lạng Sơn đối với Phạm Văn T về hành vi buôn bán vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu, hình thức phạt tiền 6.000.000đ; bị cáo đã được xóa tiền án, tiền sự đối với các lần vi phạm này, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó đánh giá bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 56/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi Công an thành phố Lạng Sơn kiểm tra hành chính nơi ở của bị cáo, phát hiện bị cáo có dấu hiệu sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã tích cực phối hợp, khai việc cất

giấu ma túy; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo Phạm Văn T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật ma túy sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng đen, 01 chai nhựa có gắn vòi hút nhựa là vật dụng và để sử dụng ma túy của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, có số IMEI: 353442111293616, lắp kèm sim có số thuê bao 0326.078.211 do không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 3.770.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Ngoài ra, Phạm Văn T khai nhận ngày 26/7/2023 mua 02 viên ma túy “keo” giá 400.000 đồng với một nam thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng số thuê bao 0357.147.557; tại ngã tư Phai Trần, xã Hoàng Đồng, thành phố L. Cơ quan điều tra đã xác minh chủ thuê bao số 0357.147.557 mang tên bà Nguyễn Thị Nhạn, sinh năm 1946, trú tại: xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Bà Nguyễn Thị Nhạn trình bày: Bà không sử dụng số thuê bao trên, không quen biết ai tên Phạm Văn T.

[12] Đối với người đàn ông tên L đã bán ma túy cho Phạm Văn T, do không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được để xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (27/7/2023).

2. Về xử lý vật chứng:

2.1 Tịch thu để tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định;

- 01 (một) chai nhựa có gắn vòi hút nhựa.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse màu vàng đen.

2.2 Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, có số IMEI: 353442111293616, lắp kèm sim có số thuê bao 0326.078.211 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Số tiền 3.770.000đ (ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/12/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn và Ủy nhiệm chi ngày 27/12/2023 giữa Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

3. Án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh